

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC: PICKLEBALL HOA LƯ 77

ĐIỀU LỆ

GIẢI PICKLEBALL NỘI BỘ ĐÔI NAM – NỮ

NĂM 2026

Thời gian thi đấu	25/07/2026
Địa điểm	Sân Pickleball Hoa Lư 77
Hạn đăng ký	21/07/2026
Hình thức	Bốc thăm
Đầu mối Ban Tổ chức	Nguyễn Đức Thiện Điện thoại: 0982772467
Lệ phí	800.000 đồng/đôi • Hạn nộp: 22/07/2026

Nguyên tắc chung: Thi đấu đoàn kết, trung thực, an toàn; tôn trọng đối thủ và quyết định của trọng tài/Ban Tổ chức (BTC).

Điều 1. Mục đích và yêu cầu

- Tạo sân chơi thể thao lành mạnh, tăng cường giao lưu và gắn kết giữa các thành viên trong đơn vị/CLB.
- Khuyến khích rèn luyện sức khỏe, phát triển phong trào pickleball và tinh thần phối hợp đồng đội nam – nữ.
- Tổ chức giải công bằng, tiết kiệm, an toàn, đúng lịch; đề cao văn hóa ứng xử và tinh thần fair-play.

Điều 2. Đối tượng, nội dung và điều kiện tham dự

- Đối tượng: cán bộ, nhân viên, thành viên đang làm việc hoặc sinh hoạt tại đơn vị/CLB; trường hợp khách mời chỉ được tham dự khi BTC chấp thuận trước khi bốc thăm.
- Nội dung thi đấu: đôi nam – nữ; mỗi đôi gồm đúng 01 vận động viên (VĐV) nam và 01 VĐV nữ.
- Mỗi VĐV chỉ được đăng ký cho 01 đôi trong suốt giải.
- VĐV tự bảo đảm đủ sức khỏe thi đấu, chủ động khai báo chấn thương hoặc bệnh lý có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn.
- BTC có quyền xếp hạt giống hoặc phân nhóm trình độ dựa trên kết quả các giải trước, mức tự đánh giá và thông tin chuyên môn để hạn chế chênh lệch quá lớn.

Điều 3. Đăng ký và thay đổi nhân sự

- Đăng ký theo mẫu của BTC, ghi đầy đủ họ tên, đơn vị/nhóm, số điện thoại, trình độ tự đánh giá và xác nhận chấp hành Điều lệ.
- Số lượng đôi tối đa do BTC xác định căn cứ số sân và quỹ thời gian; ưu tiên hồ sơ hợp lệ hoàn thành sớm.
- Trước khi bốc thăm, đôi được phép thay đổi thành viên nếu báo BTC và vẫn bảo đảm cơ cấu 01 nam + 01 nữ.
- Sau khi bốc thăm, chỉ được thay tối đa 01 VĐV vì lý do bất khả kháng, phải có BTC phê duyệt và hoàn tất trước trận đầu tiên của đôi. Sau khi đôi đã thi đấu trận đầu, không được thay người.
- Đôi tự ý sử dụng VĐV không đúng danh sách sẽ bị xử thua trận; trường hợp gian lận có thể bị loại khỏi giải.

Điều 4. Thể thức thi đấu, chia bảng và bốc thăm

- Vòng bảng: các đôi thi đấu vòng tròn một lượt trong bảng; mỗi bảng ưu tiên từ 03 đến 04 đôi.
- Từ 05 đôi trở xuống: thi đấu vòng tròn; 02 đôi đứng đầu thi đấu chung kết, đôi xếp thứ ba nhận hạng Ba.
- Từ 06 đến 09 đôi: chia 02 bảng; Nhất và Nhì mỗi bảng vào bán kết (A1–B2, B1–A2).

17. Từ 10 đến 12 đôi: chia 03 bảng; 03 đôi Nhất bảng và 01 đôi Nhì có thành tích tốt nhất vào bán kết.
18. Từ 13 đến 16 đôi: chia 04 bảng; Nhất và Nhì mỗi bảng vào tứ kết (A1–B2, B1–A2, C1–D2, D1–C2).
19. Trên 16 đôi hoặc khi điều kiện thực tế thay đổi, BTC công bố sơ đồ thi đấu riêng tại cuộc họp kỹ thuật nhưng phải bảo đảm mọi đôi được thông tin trước khi bốc thăm.
20. Các đôi hạt giống được tách bảng; các vị trí còn lại bốc thăm công khai. BTC có thể ưu tiên tách các đôi cùng phòng/nhóm ở vòng bảng khi điều kiện cho phép.
21. Hai đôi thua bán kết thi đấu trận tranh hạng Ba. Nếu không đủ quỹ thời gian, BTC phải thông báo phương án đồng hạng Ba trước khi vòng loại trực tiếp bắt đầu.

Điều 5. Cách tính điểm trận đấu

Giai đoạn	Thể thức trận	Điều kiện thắng	Đổi sân
Vòng bảng	01 ván đến 11 điểm	Thắng cách biệt 02; chạm trần 15	Khi một đôi đạt 06 điểm
Tứ kết / Bán kết / Chung kết	01 ván đến 15 điểm	Thắng cách biệt 02; chạm trần 21	Khi một đôi đạt 08 điểm

22. Áp dụng cách tính điểm truyền thống (side-out): chỉ bên đang giao bóng mới ghi điểm. Tỷ số đôi được xướng theo ba số; trận bắt đầu ở tỷ số 0–0–2.
23. Khi hòa 14–14 ở ván 15 điểm hoặc 10–10 ở ván 11 điểm, tiếp tục đến khi một đôi dẫn 02 điểm; nếu đạt mức trần thì điểm cuối cùng quyết định thắng ván.
24. Thời gian nghỉ giữa hai ván tối đa 05 phút; giữa hai trận của cùng một đôi tối thiểu 10 phút khi lịch sân cho phép.

Điều 6. Xếp hạng vòng bảng

25. Điểm trận: thắng được 01 điểm; thua hoặc bỏ cuộc được 0 điểm.
26. Xếp hạng lần lượt theo: (a) số trận thắng; (b) đối đầu trực tiếp nếu chỉ có 02 đôi bằng nhau; (c) số trận thắng trong nhóm các đôi bằng nhau; (d) hiệu số điểm trong nhóm bằng nhau; (đ) hiệu số điểm toàn bảng; (e) tổng điểm ghi được; (g) bốc thăm.
27. Khi so sánh đôi Nhì giữa các bảng có số trận khác nhau, lần lượt xét: tỷ lệ thắng; hiệu số điểm bình quân/trận; điểm ghi được bình quân/trận; bốc thăm.
28. Đôi vắng mặt hoặc đến trễ quá thời hạn quy định bị xử thua 0–15 ở vòng bảng. Đôi bỏ cuộc giữa trận bị xử thua; đối thủ được ghi 15 điểm, còn đôi bỏ cuộc giữ số điểm đã ghi tại thời điểm dừng trận.
29. Nếu một đôi bị loại khỏi giải trước khi hoàn thành vòng bảng, BTC có quyền hủy toàn bộ kết quả của đôi đó để bảo đảm công bằng giữa các đôi còn lại.

Điều 7. Quy định chuyên môn cơ bản

30. Áp dụng luật pickleball do BTC phổ biến tại cuộc họp kỹ thuật và các điều chỉnh cụ thể trong Điều lệ này.
31. Giao bóng chéo sân, người giao đứng sau đường biên cuối sân; thứ tự giao bóng và vị trí đứng phải đúng với điểm số của đôi.
32. Tuân thủ quy tắc hai lần nảy: sau giao bóng, mỗi bên phải để bóng nảy một lần trước khi được đánh vô-lê.
33. Không được vô-lê khi đang đứng trong khu vực không vô-lê (kitchen) hoặc khi đà đánh khiến VĐV chạm khu vực này. VĐV được vào kitchen để đánh bóng đã nảy.
34. Bóng chạm vạch được tính trong sân; riêng cú giao bóng chạm vạch kitchen là lỗi. Cú giao chạm lưới nhưng vẫn rơi đúng ô giao bóng tiếp tục được thi đấu.
35. BTC thống nhất loại bóng thi đấu. Vợt phải bảo đảm an toàn, không nứt vỡ, không có cạnh sắc và không được cải tạo tạo lợi thế không công bằng.
36. Mỗi trận khởi động tối đa 03 phút. VĐV mang giày thể thao phù hợp mặt sân, trang phục lịch sự; khuyến khích hai thành viên của đôi mặc đồng bộ.

Điều 8. Gọi bóng, trọng tài và xử lý tranh chấp

- 37. Trận có trọng tài: quyết định tình huống thực tế của trọng tài là quyết định tại sân; Trọng tài trưởng giải quyết việc áp dụng hoặc diễn giải luật.**
38. Trận không có trọng tài: mỗi đôi tự gọi bóng ở phần sân mình; chỉ gọi “ngoài” khi nhìn rõ khoảng trống giữa bóng và vạch. Nếu không chắc chắn, bóng được tính trong sân và lợi thế thuộc về đối thủ.
39. Tranh chấp về điểm số, thứ tự giao hoặc luật phải được nêu ngay trước cú giao bóng kế tiếp. Hai đôi không tự ý kéo dài tranh luận hoặc rời sân.
40. Khiếu nại về tư cách VĐV phải gửi BTC sớm nhất có thể và chậm nhất 15 phút sau khi phát hiện. Quyết định của Trưởng BTC là quyết định cuối cùng trong phạm vi giải.

Điều 9. Thời gian, hội ý và chấn thương

41. VĐV có mặt tại bàn điều hành ít nhất 20 phút trước giờ dự kiến. Sau khi được gọi tên 03 lần trong 10 phút mà đôi chưa đủ người tại sân, đôi bị xử thua.
42. Vòng bảng và trận tranh hạng Ba: mỗi đôi có 01 lần hội ý, tối đa 60 giây/trận. Trận đánh 02 thắng 03: mỗi đôi có 01 lần hội ý, tối đa 60 giây/ván.
43. Mỗi đôi có tối đa 01 lần tạm dừng y tế, không quá 05 phút/trận. Hết thời gian mà VĐV không thể tiếp tục, đôi bị xử thua trận.
44. Không được nhận chỉ đạo trong khi bóng đang trong cuộc. Huấn luyện/chỉ đạo chỉ được thực hiện trong thời gian hội ý hoặc nghỉ giữa ván, không làm chậm tiến độ.
45. BTC có thể điều chỉnh giờ và sân thi đấu do thời tiết, an toàn hoặc sự cố kỹ thuật; thông báo chính thức của bàn điều hành là căn cứ thực hiện.

Điều 10. Kỷ luật và văn hóa thi đấu

46. VĐV phải tôn trọng đối thủ, trọng tài, khán giả và nhân sự phục vụ; không chửi bới, đe dọa, ném vợt, cổ tình câu giờ hoặc có hành vi thiếu fair-play.
47. Không sử dụng rượu, bia hoặc chất kích thích trong thời gian thi đấu; không tham gia trận khi tình trạng sức khỏe hoặc hành vi có thể gây mất an toàn.
48. Tùy mức độ vi phạm, BTC/trọng tài áp dụng lần lượt hoặc trực tiếp một trong các hình thức: nhắc nhở; cảnh cáo; phạt điểm; xử thua ván; xử thua trận; loại khỏi giải.
49. Hành vi gian lận nhân sự, cố ý dàn xếp tỷ số, xúc phạm nghiêm trọng hoặc gây mất an toàn có thể bị loại ngay và không được hoàn lại lệ phí.

Điều 11. Cơ cấu giải thưởng

STT	Hạng mục	Số lượng	Giải thưởng	Ghi chú
1	Giải Nhất	01	2.000.000	Cúp/cờ + huy chương + tiền/quà
2	Giải Nhì	01	1.000.000	Cúp/cờ + huy chương + tiền/quà
3	Giải Ba	02	500.000	Cúp/cờ + huy chương + tiền/quà

BTC có thể bổ sung giải thưởng từ nguồn tài trợ và sẽ công bố trước lễ trao giải.

Điều 12. Kinh phí, an toàn và trách nhiệm

50. Kinh phí tổ chức gồm nguồn của đơn vị, lệ phí tham dự và tài trợ hợp pháp (nếu có); việc thu, chi do BTC quản lý và công khai theo quy định nội bộ.
51. VĐV tự bảo quản tư trang, vợt và tài sản cá nhân. BTC không chịu trách nhiệm đối với thất lạc do cá nhân không tự bảo quản.

52. BTC chuẩn bị điều kiện sân bãi và hỗ trợ sơ cứu trong khả năng thực tế. VĐV có trách nhiệm khởi động đầy đủ, sử dụng trang thiết bị phù hợp và dừng thi đấu khi có dấu hiệu không an toàn.
53. Mỗi thành viên tham dự có trách nhiệm giữ vệ sinh, bảo vệ cơ sở vật chất và bồi hoàn thiệt hại do hành vi cố ý hoặc vi phạm quy định gây ra.

Điều 13. Điều khoản thi hành

54. Việc nộp đăng ký được hiểu là VĐV đã đọc, đồng ý và cam kết chấp hành Điều lệ.
55. BTC có quyền giải thích và điều chỉnh Điều lệ khi có tình huống bất khả kháng hoặc vấn đề chưa được quy định; mọi thay đổi phải được thông báo cho các đôi trước khi áp dụng.
56. Điều lệ có hiệu lực kể từ ngày BTC ban hành. Các đôi, VĐV, trọng tài và bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thực hiện.

TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN



PHỤ LỤC
PHIẾU ĐĂNG KÝ ĐÔI NAM – NỮ

Tên đôi (nếu có)	
VĐV nam	Họ tên: Năm sinh:
VĐV nữ	Họ tên: Năm sinh:
Đơn vị / nhóm	
Số điện thoại liên hệ	
Trình độ tự đánh giá	Nam: Nữ:
Lệ phí / xác nhận BTC	Đã nộp: ☐ Có ☐ Chưa Người nhận:

Cam kết: Chúng tôi đã đọc Điều lệ, tự nguyện tham dự, tự bảo đảm điều kiện sức khỏe và cam kết chấp hành luật thi đấu, lịch thi đấu, quyết định của trọng tài/BTC và quy định an toàn của sân.

VĐV NAM
(Ký, ghi rõ họ tên)

VĐV NỮ
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA BTC
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn sử dụng: BTC có thể nhân bản trang phiếu này cho từng đôi hoặc chuyển các trường thông tin sang biểu mẫu trực tuyến.